

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 194/2019/HS-ST

Ngày: 23-12-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT, TỈNH LÂM ĐỒNG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Lệ Quyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh;
2. Ông Dương Hải Long.

-Thư ký phiên tòa: Ông Đoàn Văn Chiến – Thư ký của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2019, tại Hội trường Ủy ban nhân dân phường F, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 192/2019/TLST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 174/2019/QĐXXST- HS ngày 09 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Quốc H**, sinh ngày 11 tháng 9 năm 1996; nơi sinh: tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện D, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: thợ điện nước; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1970; gia đình bị cáo có 04 chị em, lớn nhất sinh năm 1988, bị cáo là con nhỏ nhất; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/10/2019 đến ngày 29/10/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp Bảo lãnh. Hiện đang tại ngoại tại Thôn T, xã Đ, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. *(Có mặt)*

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Phạm Công S, sinh năm: 1991; nơi cư trú: đường T, phường C, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; nơi công tác: Đội cảnh sát giao thông – trật tự Công an thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. *(Có mặt)*

- Người làm chứng:

1. Anh Trần Văn V, *(Có mặt)*;
2. Anh Ngô Đại H1, *(Có mặt)*
3. Anh Nguyễn Lý H2, *(Có mặt)*;

4. Anh K' V, (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thực hiện kế hoạch công tác, vào khoảng 17 giờ 30 phút, ngày 12/10/2019, đồng chí Trần Quang K và đồng chí Bùi Lê Hoàng L là cán bộ thuộc Đội Cảnh sát giao thông - Trật tự Công an thành phố Đ đang thực hiện nhiệm vụ điều tiết giao thông tại khu vực N, phường F, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng thì phát hiện Ngô Đại H1 điều khiển xe mô tô biển số 48B1 – 217.95 đi loạng choạng có biểu hiện sử dụng rượu bia nên tổ công tác đã yêu cầu H1 dừng xe và thực hiện kiểm tra giấy phép lái xe, giấy đăng ký xe và đo nồng độ cồn đối với H1. Trong lúc tổ công tác đang tiến hành đo nồng độ cồn của H1 thì Nguyễn Quốc H, K' V, Nguyễn Lý H2, Trần Văn V là bạn của H1 đến và có hành vi la lối, cản trở tổ công tác làm việc. Khi nhận được đề nghị hỗ trợ qua bộ đàm thì đồng chí Phạm Công S là cán bộ thuộc Đội Cảnh sát giao thông - Trật tự Công an thành phố Đ đang làm nhiệm vụ ở khu vực gần đó đã cùng lượng lực Công an phường F, thành phố Đ đến hỗ trợ. Khi tổ công tác tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính đối với Ngô Đại H1 và tạm giữ phương tiện vi phạm của H1 là xe mô tô nói trên thì nhóm thanh niên này vẫn lớn tiếng chửi bới và có hành vi cản trở lực lượng Cảnh sát giao thông. Lúc này, đồng chí Phạm Công S đã yêu cầu các thanh niên này tránh ra để đưa xe mô tô vi phạm lên xe công vụ thì Nguyễn Quốc H đã dùng tay trái kéo mũ bảo hiểm của đồng chí S lên và dùng tay phải đâm liên tiếp hai cái vào mặt của đồng chí S. Thấy vậy, lực lượng Cảnh sát giao thông cùng với Công an phường F đã không chần chờ bắt giữ H đưa về trụ sở Công an phường F, thành phố Đ lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang. Tại Cơ quan công an Nguyễn Quốc H cùng nhóm thanh niên trên đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình.

Tang vật thu giữ: 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Taurus, màu đen, biển số 48B1 – 217.95 của Ngô Đại H1; 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha NVX, màu đen, biển số 49G1 – 535.38 và 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO R7 màu trắng của Trần Văn Vang; 01 (một) điện thoại di động hiệu IPHONE 5 màu xám của K'Vin; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung J7 của Nguyễn Lý H2; 01 (một) điện thoại di động hiệu Huawei I3 màu xanh và 01 (một) giấy phép lái xe hạng B2 của bị cáo Nguyễn Quốc H. Quá trình điều tra xác định các tài sản thu giữ trên không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu. Đối với xe mô tô hiệu Yamaha Taurus màu đen biển số 48B1 – 217.95 là phương tiện vi phạm giao thông nên Cơ quan điều tra Công an thành phố Đà Lạt đã chuyển chiếc xe trên sang Đội Cảnh sát giao thông - Trật tự Công an thành phố Đ để xử lý theo quy định.

Quá trình điều tra, anh S có đơn từ chối giám định thương tích và không có yêu cầu bồi thường gì.

Cáo trạng số 197/CT-VKS ngày 28/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng truy tố bị cáo Nguyễn Quốc H về tội “*Chống người thi hành công vụ*” theo quy định tại khoản 1 Điều 330 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình thực hiện như nội dung Cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo, không có nội dung gì thay đổi. Bị cáo không thắc mắc gì về nội dung bản cáo trạng, không thắc mắc khiếu nại gì về các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Anh Phạm Công S và những người làm chứng đều xác định diễn biến sự việc đúng như lời khai của bị cáo, không có nội dung gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng trình bày luận tội, tranh luận đối với bị cáo, giữ nguyên nội dung cáo trạng truy tố đối với bị cáo Nguyễn Quốc H và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo H phạm tội “*Chống người thi hành công vụ*” và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 330; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo từ 12 - 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 - 30 tháng.

Bị cáo không tranh luận gì với luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Anh S tranh luận cho rằng hiện nay tình hình người dân vi phạm và chống lại người thi hành công vụ có xu hướng gia tăng nên Viện kiểm sát đề nghị cho bị cáo hưởng án treo là chưa đảm bảo việc xử lý nghiêm các hành vi phạm tội này và chưa mang tính răn đe phòng ngừa chung nên đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thể hiện sự ăn năn hối cải và cam đoan không thực hiện hành vi vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đà Lạt, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ kết tội đối với bị cáo:

Xét thấy lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của người liên quan và những người làm chứng, vật chứng thu giữ, biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng các tài liệu chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 12/10/2019, trong lúc tổ công tác thuộc Phòng Cảnh sát giao thông – trật tự Công an thành phố Đ đang tiến hành

xử lý vi phạm hành chính về hành vi vi phạm giao thông của Ngô Đại H1 thì nhóm bạn của H1 đã có hành vi la lối, cản trở tổ công tác làm việc. Lúc này bị cáo Nguyễn Quốc H mặc dù biết rõ đồng chí Phạm Công S là cán bộ thuộc lực lượng Cảnh sát giao thông đang thi hành công vụ tuy nhiên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi dùng tay trái kéo mũ bảo hiểm của đồng chí S lên và dùng tay phải đâm liên tiếp hai cái vào mặt của đồng chí S nhằm cản trở đồng chí S đưa xe vi phạm về trụ sở làm việc. Hành vi của bị cáo H thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành “*Tội chống người thi hành công vụ*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 330 Bộ luật hình sự mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện thì thấy rằng: Bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có trình độ học vấn nên nhận thức rất rõ hành vi dùng vũ lực để cản trở người đang thi hành công vụ là vi phạm pháp luật hình sự nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm trực tiếp đến hoạt động bình thường của cơ quan Nhà nước trong quản lý hành chính mà còn gây mất trật tự, an toàn xã hội tại địa phương, gây ảnh hưởng đến sức khỏe của người thi hành công vụ, thể hiện thái độ coi thường pháp luật nên cần xử lý nghiêm.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân và xem xét hình phạt đối với bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, có khả năng tự cải tạo, để thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật và tạo điều kiện cho bị cáo hoà nhập cộng đồng, cải tạo để trở thành người công dân có ích cho xã hội, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại các tài sản thu giữ cho chủ sở hữu và chuyển vật chứng là xe mô tô hiệu Yamaha Taurus màu đen biển số 48B1 – 217.95 là phương tiện vi phạm giao thông sang Đội Cảnh sát giao thông - Trật tự Công an thành phố Đ để xử lý theo quy định. Không ai có yêu cầu gì nên không đề cập.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Quốc H phạm tội “*Chống người thi hành công vụ*”.

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 330, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự:

Xử phạt Nguyễn Quốc H 24 (hai mươi bốn) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 (bốn mươi tám) tháng kể từ ngày tuyên án.

Trong thời gian thử thách, giao bị cáo H cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện D, tỉnh Lâm Đồng, nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục bị cáo. Gia đình của bị cáo H có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKS TP. Đà Lạt;
- Công an TP. Đà Lạt;
- THA TP. Đà Lạt;
- Sở tư pháp Lâm Đồng;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- BP theo dõi THA phạt tù;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký và đóng dấu)

Lê Thị Lệ Quyên

